

Số: *936* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *28* tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung*



một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024;

Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 1193/STC-HĐTĐGD ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc quyết định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa giai đoạn 2;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 222/TTr-STNMT ngày 11 tháng 3 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 2) với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá:

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa (giai đoạn 2).

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: 64.232,9 m<sup>2</sup>.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đất nông nghiệp, đất bằng chưa sử dụng, đất nghĩa trang.

- Vị trí, ranh giới thửa đất: Được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất số 188/TLBĐ - tờ số 1 tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng 6 thực hiện ngày 05/11/2016 và Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 08/11/2016.

2. Phê duyệt kết quả định giá đất

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại

phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 2), cụ thể như sau:

| Số TT | Loại đất                                                                                              | Đường (Xã)                                          | Vị trí                                                 | Giá đất định giá (đ/m <sup>2</sup> ) |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1     | Đất ở tại đô thị (ODT)                                                                                | Đường Nguyễn Du-phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa | VT1<br>(từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)             | 24.326.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT1<br>(từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)         | 19.461.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT1<br>(từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất) | 12.163.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT2                                                    | 14.476.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT2<br>(đường đất, đường cấp phối)                     | 11.581.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT4                                                    | 6.833.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT4<br>(đường đất, đường cấp phối)                     | 5.466.000                            |
| 2     | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản); đất bằng chưa sử dụng | Đường Nguyễn Du-phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa | VT1<br>(từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)             | 3.227.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT1<br>(từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)         | 2.582.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT2                                                    | 2.872.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT4                                                    | 2.003.000                            |
| 3     | Đất nghĩa trang, nghĩa địa                                                                            | Đường Nguyễn Du-phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa | VT1<br>(từ mốc lộ giới đến hết mét thứ 50)             | 14.596.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT1<br>(từ sau mét thứ 50 đến hết mét thứ 100)         | 11.677.000                           |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT1<br>(từ sau mét thứ 100 đến hết chiều sâu thửa đất) | 7.298.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT2                                                    | 8.686.000                            |
|       |                                                                                                       |                                                     | VT4                                                    | 4.100.000                            |

3. Việc xác định vị trí từng thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của



Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

**Điều 2.** Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức